

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2019
V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đăng Tân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Anh Trí.
2. Ông Đặng Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 184/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2018, về việc: “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04/4/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc Q, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa ông Nguyễn Minh T. Vắng mặt bà Huỳnh Thị Ngọc Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2018, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị Ngọc Q tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận ngày 01/01/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống. Nhận thấy cuộc sống không hạnh phúc

nên bà Huỳnh Thị Ngọc Q đã bỏ đi từ tháng 06/2017 đến nay và đó cũng là thời gian ly thân của vợ chồng. Từ khi ly thân thì vợ chồng không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, mạnh ai người đó sống. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo Q1, sinh ngày 27/3/2014. Hiện nay con đang sống với bà Huỳnh Thị Ngọc Q.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nguyên đơn ông Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T yêu cầu giải quyết ly hôn với bà Huỳnh Thị Ngọc Q.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Minh T yêu cầu bà Huỳnh Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi con tên Nguyễn Huỳnh Bảo Q1, sinh ngày 27/3/2014. Ông Nguyễn Minh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành, có khả năng lao động hoặc tài sản để tự nuôi sống bản thân.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã thông báo về phiên hòa giải và tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Minh T. Ông Nguyễn Minh T được ly hôn với bà Huỳnh Thị Ngọc Q. Về con chung: Giao con tên Nguyễn Huỳnh Bảo Q1, sinh ngày 27/3/2014 cho bà Huỳnh Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Q. Đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con. Bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Q có địa chỉ tại thôn P, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Q tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa. Bởi lẽ, bà Huỳnh Thị Ngọc Q đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ bà Huỳnh Thị Ngọc Q tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Huỳnh Thị Ngọc Q.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh T và bà Huỳnh Thị Ngọc Q tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận ngày 01/01/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, do bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 6/2017 đến nay, ông Nguyễn Minh T và bà Huỳnh Thị Ngọc Q không còn chung sống với nhau, không ai quan tâm gì đến nhau. Từ khi ly thân đến nay, bà Huỳnh Thị Ngọc Q không quan tâm gì đến gia đình, không còn tha thiết gì với hôn nhân của mình. Quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh Thị Ngọc Q cố tình lẩn tránh, không hợp tác, không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa ông Nguyễn Minh T kiên quyết ly hôn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc ông Nguyễn Minh T xin ly hôn với bà Huỳnh Thị Ngọc Q là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo Q1, sinh ngày 27/3/2014. Hiện nay con đang sống với bà Huỳnh Thị Ngọc Q nên việc ông Nguyễn Minh T yêu cầu giao cháu Quyên cho bà Quỳnh tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Q1 đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi sống bản thân, là phù hợp nên chấp nhận. Ông Nguyễn Minh T có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3.3] Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Huỳnh Thị Ngọc Q không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ông Nguyễn Minh T ly hôn bà Huỳnh Thị Ngọc Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Bảo Q1, sinh ngày 27/3/2014 cho bà Huỳnh Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Huỳnh Bảo Q1 đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi sống bản thân. Ông Nguyễn Minh T có quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí:

Ông Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015124 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Ông Nguyễn Minh T còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Ngọc Q không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 03/5/2019). Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- UBND xã H, H1;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đăng Tân